TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS - ST
Ngày: 25-6-2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương

2. Bà Nguyễn Thị Việt Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H,tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Cao Đ, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 160, ấp Đ Th, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đông H, sinh năm: 1977 (Có đơn xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T Q, xã T H A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2025 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Cao Đ trình bày:

Từ năm 2012 đến ngày 29/01/2014 ông Nguyễn Đông H có đến cửa hàng của ông Phạm Cao Đ mua nợ thức ăn thủy sản. Sau đó đến ngày 29/01/2014 giữa ông Đ và ông H chốt lại công nợ thì ông Nguyễn Đông H còn nợ lại ông Phạm Cao Đ số tiền 67.254.000đ *(Sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*. Ông H có ký xác nhận công nợ và cam kết trong thời hạn một tháng sẽ trả

hết số tiền trên nếu quá thời hạn một tháng ông H không trả được thì phải chịu lãi là 1%/tháng.

Đến ngày 15/5/2018 ông Nguyễn Đông H có trả được cho ông Đ số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* và còn nợ lại số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* từ đó đến nay ông H không đóng lãi và trả nợ gốc. Ông Đ có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông H cứ hứa hẹn mà không chịu thanh toán.

Tại phiên Tòa ông Phạm Cao Đ xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất, ông chỉ yêu cầu ông Nguyễn Đông H trả ông số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Đông H trình bày theo bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2025:

Vào năm 2012 ông có nuôi cá tra và có đến cửa hàng của ông Phạm Cao Đ mua nợ thức ăn thủy sản với số tiền 67.254.000đ *(Sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*. Trong quá trình nuôi cá, cá bị bể và không tìm được đầu ra nên ông không có khả năng trả tiền cho ông Đ. Đến ngày 15/5/2018 ông có trả được cho ông Đ số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* và còn nợ lại số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* và chưa có khả năng trả nợ cho ông Đ.

Nay, ông Phạm Cao Đ khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* ông H thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền trên ông H xin trả dần mỗi năm là 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phạm Cao Đ yêu cầu ông Nguyễn Đông H trả số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Đông H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp T Q, xã T H A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Đông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đông H.

[4] Tại phiên giải ngày 28/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện,

không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc rút một phần khởi kiện của phía nguyên đơn.

[5] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Cao Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đồng H trả số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đông H xác nhận còn nợ ông Phạm Cao Đ số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[6] Xét yêu cầu xin được trả dần của ông Hồ Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Hồ nợ tiền thức ăn của ông Đ kéo dài từ năm 2012 cho đến nay ông Đ cũng tạo điều kiện cho ông H trả dần nhưng ông H không thực hiện. Việc ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phạm nghĩa vụ trả tiền được quy đinh tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin trả dần của ông Nguyễn Đông H.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Cao Đ buộc ông Nguyễn Đông H trả cho ông Phạm Cao Đ số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*.

Án phí tính như sau: 57.254.000đ x 5% = 2.862.700đ *(Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng).*

- Yêu cầu của ông Đ được chấp nhận nên ông Đ không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho ông Phạm Cao Đ số tiền tạm ứng án phí 1.431.000đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 42 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Đông H phải nộp số tiền án phí 2.862.700đ *(Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng)*.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Căn cứ các Điều 351,357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Cao Đ.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi khởi kiện của nguyên đơn.

3. Buộc ông Nguyễn Đông H trả cho ông Phạm Cao Đ số tiền 57.254.000đ *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Trả lại cho ông Phạm Cao Đ số tiền tạm ứng án phí 1.431.000đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 42 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Đông H phải nộp số tiền án phí 2.862.700đ *(Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng).*

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ông Phạm Cao Đ, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện T H;
- THA dân sự huyện T H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ